

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/KDTM-ST

Ngày: 23-5-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán điện

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tuyên.

2. Ông Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 75/2022/TLST-KDTM ngày 08/11/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-KDTM ngày 27/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2023/QĐST-KDTM ngày 26/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH TNHH.

Địa chỉ: 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM. Người đại diện theo pháp luật là ông: Nguyễn Văn Thanh - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện bởi: Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TP. HCM -TNHH Công ty Điện lực Bình Chánh. (gọi tắt là công ty Điện lực Bình Chánh).

Địa chỉ: D15/10C đường Thế Lữ, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp.HCM - Người đại diện là ông: Nguyễn Quang Thi - Chức vụ: Giám đốc. - Người đại diện theo ủy quyền: Trang Thụy Thanh Xuyên, sinh năm 1976Địa chỉ: D15/10C đường Thế Lữ, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp.HCM. ;(có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Công Ty TNHH Một Thành Viên Gia Công Cơ Khí G(gọi tắt là công ty Gia Huy). Vắng mặt.

Địa chỉ : B11/9 ấp 2, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa – bà Trang Thụy Thanh Xuyên - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/09/2016, Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Đ(sau đây gọi tắt là “*Công ty Điện lực Bình Chánh*”) đã ký Hợp đồng mua bán điện số 16/002872 với Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gia Huy, mã khách hàng: PE15000310969, địa chỉ sử dụng điện: B11/9 ấp 2, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Tp.HCM.

Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Công ty Điện lực Bình Chánh đã cung cấp điện cho Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gtheo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, tiền điện sử dụng từ ngày 25/05/2021 đến ngày 24/07/2021. Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gđã không thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn. Tổng cộng số tiền điện Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gnợ Tổng công ty Điện lực TP HCM TNHH là 3.863.055 đồng (Ba triệu, tám trăm sáu mươi ba ngàn, không trăm năm mươi lăm đồng).

Tại Khoản 1, 2 Điều 23 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 có quy định: *“Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện”*. Đồng thời, cũng tại điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 cũng có quy định: *“Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán”*.

Theo Khoản 4 Điều 1 Hợp đồng mua bán điện, các bên thỏa thuận hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện như sau: *“Hình thức thanh toán: nộp tiền vào tài khoản của bên A theo hình thức: chuyển khoản. Thời hạn thanh toán: 07 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu”*.

Nay, bằng đơn này, Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh kính đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gthanh toán với tổng số tiền 3.863.055 đồng (Ba triệu, tám trăm sáu mươi ba ngàn, không trăm năm mươi lăm đồng), số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định pháp luật: số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 30/9/2022 là 418.741 đồng (Bốn trăm mười tám ngàn, bảy trăm bốn mươi mốt đồng) và số tiền lãi chậm trả phát sinh tương ứng từ ngày 01/10/2022 đến ngày khách hàng thanh toán hết số tiền nợ; yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngày 19/4/2023 nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi suất.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- *Kiểm sát viên-Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Đkhởi kiện Công ty TNHH Một Thành Viên Gia Công Cơ Khí Gia Huy; bị đơn có trụ sở tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

- Đối với bị đơn, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Luật Thương mại năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Luật Thương mại năm 2005 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tổng công ty điện lực Thành Phố Hồ Chí Minh TNHH được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; mã số doanh nghiệp 0300951119, đăng ký lần đầu ngày 31/3/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 28/8/2020. Do Phòng đăng ký kinh doanh-Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

Chi nhánh tổng công ty điện lực Thành Phố Hồ Chí Minh TNHH-Công ty Được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số 0300951119-022; đăng ký lần đầu, ngày 01/7/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 26/7/2019. Do Phòng đăng ký kinh doanh-Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

Công ty TNHH Một Thành Viên Gia Công Cơ Khí Được thành lập theo giấy chứng nhận doanh nghiệp, công ty TNHH một thành viên; mã số doanh nghiệp: 0313884540; đăng ký lần đầu, ngày 28/6/2016.

Như vậy, Chi nhánh tổng công ty điện lực Thành Phố Hồ Chí Minh TNHH-Công ty Đcó chức năng đầu tư, xây dựng và bán điện cho người tiêu dùng theo thỏa thuận.

Các bên ký hợp đồng mua bán điện nhằm mục đích lợi nhuận nên đây là vụ án kinh doanh thương mại, với quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện”.

[6] Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nhận định như sau:

[6.1]. Căn cứ Hợp đồng mua bán điện cho mục đích sản xuất sản phẩm kim loại số 16/002872, ngày 01/9/2016 giữa công ty Đvà Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gia Huy; sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là phù hợp pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ và các bên phải thực hiện đúng theo thỏa thuận.

Công ty Đđã thực hiện đúng theo hợp đồng và đã thực hiện việc cung cấp điện cho công ty Gtheo đúng thỏa thuận.

[6.2]. Căn cứ thông báo tiền điện tháng 6/2021; tháng 3/2022 thể hiện Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền điện từ ngày 25/5/2021 đến ngày 24/7/2021 với số tiền chưa thanh toán là 3.863.055 đồng.

Như vậy, có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng.

[7]. Tại Khoản 1, 2 Điều 23 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 có quy định: *“Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện”*. Đồng thời, cũng tại điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 cũng có quy định: *“Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán”*.

Theo Khoản 4 Điều 1 Hợp đồng mua bán điện, các bên thỏa thuận hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện như sau: *“Hình thức thanh toán: nộp tiền vào tài khoản của bên A theo hình thức: chuyển khoản. Thời hạn thanh toán: 07 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu”*.

[8]. Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền điện theo hợp đồng; Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 3.863.055 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Đối với yêu cầu tính lãi suất:

Số tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 30/9/2022 là 418.741 đồng (Bốn trăm mười tám ngàn, bảy trăm bốn mươi một đồng) và số tiền lãi chậm trả phát sinh tương ứng từ ngày 01/10/2022 đến ngày khách hàng thanh toán hết số tiền nợ;

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi

kiện, cụ thể rút yêu cầu tính lãi suất chậm trả; Xét việc rút yêu cầu này là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và sẽ đình chỉ xét xử giải quyết yêu cầu này.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Đối với bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gia Huy; buộc Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gthanh toán số tiền 3.863.055 đồng.

[10]. Bị đơn, Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gđã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án. Nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy, bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[11] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp.

[12] Xét lời đề nghị của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 178, Điều 179 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH TNHH; Đại diện bởi: Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TP. HCM -TNHH Công ty Đối với bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gvề việc tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

Buộc bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gthanh toán cho nguyên đơn số tiền 3.863.055 (Ba triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm năm mươi lăm) đồng.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự

có thẩm quyền.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả từ ngày 25/5/2021 cho đến khi bị đơn thanh toán xong.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gkhông thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả tiền theo quyết định thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gtrả tiền theo quyết định trên. Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả tiền theo quyết định thì bị đơn còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

2. Về án phí:

2.1 Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Gia công cơ khí Gphải chịu án phí sơ thẩm là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

2.2 Nguyên đơn TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH TNHH- Đại diện bởi: Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TP. HCM – TNHH Công ty Được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 (Ba triệu) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0041908 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM
- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Chiến